TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 06-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thuý Liêm;

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2026/HSST-QĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Bế Văn H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1994, tại xã L, tỉnh Lạng Sơn; Số căn cước công dân: 020094010972, ngày cấp: 17/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C3; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T (nay là thôn N), xã L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn C, sinh năm 1972 và bà Lộc Thị C1, sinh năm 1968; có vợ là Vi Thị T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định số 02, ngày 12/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L (cũ), tỉnh Lạng Sơn đến nay chưa có kết quả; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bế Văn H*: Bà Hoàng Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã S, tỉnh Bắc

Ninh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn G, xã S, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; Thôn G, xã S, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; Thôn G, xã S, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tô Văn N, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T (nay là thôn N), xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Vương Văn C2, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T (nay là thôn N), xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người thân thích của bị cáo*: Bà Lộc Thị C1, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T (nay là thôn N), xã L, tỉnh Lạng Sơn (mẹ của bị cáo); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/5/2023 Bế Văn H, Tô Văn N và Vương Văn C2 rủ nhau đi trên một xe mô tô, di chuyển xung quanh đoạn đường thuộc thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã L, tỉnh Lạng Sơn), mục đích chặn các xe chở cây sim đi qua để thu tiền. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn B, mỗi người điều khiển một xe mô tô chở cây sim đang di chuyển ngược chiều thì Bế Văn H, Tô Văn N và Vương Văn C2 đỗ xe lại, đi ra đường chặn xe mô tô của Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B. Nhóm của Bế Văn H hỏi Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B về nguồn gốc số cây sim, ai là người đưa đi đào cây và đe dọa không cho chở cây sim về. Nguyễn Văn B gọi điện cho người dẫn đi đào sim là anh Nguyễn Văn T1 nói về việc bị nhóm của Bế Văn H chặn đường, đồng thời nhờ Nguyễn Văn T1 đến nói chuyện. Nguyễn Văn T1 nhờ Vy Văn T2 đến, mục đích để cho Nguyễn Văn B mượn tiền đưa cho nhóm của Bế Văn H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L, mỗi người đi một xe mô tô chở cây sim đi đến ngay phía sau xe của Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B thì bị nhóm của Bế Văn H tiếp tục chặn xe, dọa thu cây sim và gọi chính quyền địa phương đến lập biên bản với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L. Khi Nguyễn Văn Q phản ứng lại thì Bế Văn H dùng tay đấm 02 phát vào mặt Nguyễn Văn Q. Tô Văn N nhặt 01 hòn đá cầm trên tay, tiến đến dùng chân đạp Nguyễn Văn Q 01 phát và giơ hòn đá lên đe dọa thì Vương Văn C2 vào can ngăn.

Lúc này, Bế Văn H yêu cầu Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q phải đưa tiền thì mới cho chở cây sim về, nếu không sẽ thu

cây sim và gọi chính quyền đến lập biên bản. Nguyễn Văn L hỏi Bế Văn H về số tiền thì Bế Văn H nói hai xe đi trước (là xe của Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B) thu 800.000 đồng, hai xe đi sau (là xe của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q) thu 1.000.000 đồng. Do lo sợ nên Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K đồng ý đưa tiền. Nguyễn Văn L đưa cho Bế Văn H 1.000.000 đồng, còn Nguyễn Văn B đưa cho Bế Văn H 1.000.000 đồng thì được Bế Văn H trả lại 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì nhóm của Bế Văn H cho Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K chở cây sim về, còn nhóm Bế Văn H, Tô Văn N, Vương Văn C2 rủ nhau đi ăn uống, tiêu xài hết số tiền vừa chiếm đoạt được.

Quá trình xác minh làm rõ vụ án, Bế Văn H vẫn có mặt khi Công an triệu tập làm việc đến ngày 29/5/2023, sau đó đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy nã số 02, ngày 12/12/2023 đối với Bế Văn H nhưng đến nay chưa bắt được.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV5, ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã truy tố vắng mặt bị cáo Bế Văn H về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Các bị hại Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K trình bày trong quá trình điều tra cùng thể hiện: Bế Văn H là người cưỡng đoạt tài sản của các bị hại tổng số tiền là 1.800.000 đồng, các bị hại đã được bồi thường toàn bộ số tiền theo bản án số 01/2024/HS-ST, ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn nên không có yêu cầu về phần bồi thường dân sự. Về trách nhiệm hình sự cả 4 bị hại đều yêu cầu xử lý Bế Văn H nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối bị cáo Bế Văn H và sau khi đánh giá vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bế Văn H phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Văn H từ 21 (hai mươi mốt) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa như sau: Bị cáo Bế Văn H bị truy nã không có kết quả nên việc xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2025/TLLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/7/2025 quy định về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong

điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo. Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn về hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tại cơ quan điều tra trước khi bỏ trốn. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và tại Bản án số 01/2024/HS-ST, ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn các bị hại đã đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ do đó đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị và xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn cho rằng đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, mặc dù bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tuy nhiên lời khai của bị cáo là trước khi bị khởi tố sau đó bị cáo lại bỏ đi khỏi địa phương, điều đó thể hiện thái độ trốn tránh, không chấp hành của bị cáo. Đối với tình tiết giảm nhẹ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và bổ sung cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo theo bản án 01/2024/HS-ST, ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là không có cơ sở vì trong vụ án đó các bị hại xin giảm nhẹ cho Tô Văn N, Vương Văn C2 và trong vụ án này các bị hại đều đề nghị xét xử nghiêm minh đối với bị cáo Bế Văn H. Trên cơ sở xem xét vai trò, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Bế Văn H và xem xét thái độ của bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã cố tình trốn tránh trách nhiệm do đó người bào chữa đề nghị mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị là chưa tương xứng, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị. Đối với việc đề nghị miễn án phí cho bị cáo là không đúng quy định của pháp luật, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng bị bỏ trốn không có đơn xin miễn nên không có căn cứ miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phiên toà mở lần thứ hai vắng mặt bị cáo Bế Văn H, các bị hại Ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Văn N, anh Vương Văn C2, đều không có lý do. Đối với bị cáo Bế Văn H bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định truy nã số 02, ngày 12/12/2023 nhưng đến nay không có kết quả. Quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ hành vi của bị cáo, việc bị cáo bỏ trốn không có mặt tham gia tố tụng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Thông tư liên tịch số 05/2025/TLLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/7/2025 quy định về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Đối với các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Bế Văn H trước khi bỏ trốn đã bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện L (cũ) triệu tập viết bản tự khai, lấy lời khai vào các ngày 08, 10, 23, 29 tháng 5 năm 2023. Lời khai của bị cáo Bế Văn H phù hợp với lời khai của Vương Văn C2, Tô Văn N, phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/5/2023 tại đoạn đường thuộc Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã L, tỉnh Lạng Sơn) Bế Văn H cùng Tô Văn N và Vương Văn C2 đã có hành vi chặn đường những người chở cây sim di chuyển trên đường gồm Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Nguyên Văn L1, Nguyễn Văn Q. Đồng thời đe doạ gọi chính quyền đến lập biên bản, không cho chở cây sim về và yêu cầu tổng số tiền là 1.800.000 đồng thì mới cho Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Nguyên Văn L1, Nguyễn Văn Q chở cây sim về. Với hành vi đe doạ, uy hiếp tinh thần người khác để chiếm đoạt tài sản với số tiền 1.800.000 đồng của Bế Văn H, Tô Văn N và Vương Văn C2 đã phạm tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 01/2024/HS-ST, ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố Tô Văn N, Vương Văn C2 phạm tội Cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo Bế Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương nên bị truy nã theo Quyết định số 02, ngày 12/12/2013 của Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay vẫn chưa có kết quả. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố vắng mặt đối với bị cáo Bế Văn H là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bế Văn H đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích kiếm tiền bất hợp pháp nên vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo tham gia hành vi phạm tội cùng Vương Văn C2 và Tô Văn N đều với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo Bế Văn H là người có hành vi uy hiếp các bị hại, trực tiếp yêu cầu các bị hại đưa tiền cho bị cáo. Do đó xác định vai trò của bị cáo cao hơn so với Vương Văn C2 và Tô Văn N nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn. Đối với Tô Văn N và Vương Văn C2 đã bị Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt mỗi bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cưỡng đoạt tài sản.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, xét thấy sau khi thực hiện hành vi Cưỡng đoạt tài sản, bị cáo đã bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc nên bị cáo biết rõ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân đang bị xử lý, giải quyết nhưng bị cáo vẫn bỏ trốn khỏi địa phương để trốn tránh trách nhiệm, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm mà mình đã thực hiện. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh tại địa phương nơi bị cáo sinh sống trước khi bỏ trốn thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được Tô Văn N, Vương Văn C2 bồi thường toàn bộ số tiền bị cưỡng đoạt và các bị hại không có yêu cầu thường gì thêm. Vương Văn C2 và Tô Văn N không có yêu cầu gì đối với bị cáo Bế Văn H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Bế Văn H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng được miễn án phí tuy nhiên bị cáo bỏ trốn không có mặt để thực hiện quyền yêu cầu miễn án phí. Do đó, bị cáo vẫn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Bế Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Bế Văn H đã bị triệu tập để làm rõ về hành vi phạm tội trước khi khởi tố và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi Cưỡng đoạt tài sản. Nhưng sau đó bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, điều đó thể hiện sự trốn tránh trách nhiệm, không ăn năn, cản trở hoạt động tố tụng nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại bản án 01/2024/HS-ST, ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là không có căn cứ vì bản này xét xử đối với Tô Văn N, anh Vương Văn C2 nên chỉ có hiệu lực đối với các bị cáo trong vụ án đó, ngoài ra theo biên bản lấy lời khai của các bị hại đều thể hiện là các bị hại yêu cầu xét xử nghiêm minh đối với bị cáo Bế Văn H. Bị cáo tham gia với vai trò tích cực nhất, bỏ trốn gây cản trợ hoạt động tố tụng do đó mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị là không phù hợp. Đối với các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 290; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Văn H phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bế Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Bế Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 –Lạng Son;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lành Thị Vệ